TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Số: 82/2019/HS-ST
Ngày: 25/9/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nhàn

Ông Đàm Viết Khai

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thúy Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2019/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Tùng L, sinh năm 1979; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: Cụm 8, thôn H, xã D, huyện T, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K; Vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2017, con lớn nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/9/2005, bị Tòa án nhân dân TP. H (H cũ) xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*" (đã được xóa án tích); Ngày 09/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 36 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" (đã được

xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Y, xã V, huyện T, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 03/6/2019, Nguyễn Tùng L đi nhờ xe máy của một người đi đường không quen biết từ nhà đến bến xe T với mục đích mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Tại đây, L gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này một gói ma túy với giá 150.000 đồng. Sau đó, L cất ma túy vào túi quần bên trái rồi bắt xe buýt về nhà. Đến khoảng 20 giờ 11 phút cùng ngày thì có Nguyễn Văn L ở thôn Y, xã V, huyện T, H gọi điện thoại cho Nguyễn Tùng L và bảo "*để cho em cái 200, em đang ở cổng nhà anh*". Nguyễn Tùng L hiểu ý Nguyễn Văn L muốn mua ma túy nên Nguyễn Tùng L đồng ý bán và hẹn Nguyễn Văn L đến cổng nhà mình để nhận hàng. Sau đó, Nguyễn Tùng L lấy gói ma túy đã mua lúc sáng đi ra ngoài cổng. Tại đây, Nguyễn Văn Lâm đưa cho Nguyễn Tùng L 500.000 đồng, Nguyễn Tùng L nhận tiền rồi đưa cho Nguyễn Văn L một gói ma túy và chưa kịp vào nhà lấy tiền trả lại cho Nguyễn Văn L thì bị Công an huyện T phối hợp với Công an xã D bắt quả tang với tang vật là 01 gói nhỏ bọc bằng giấy, bên trong có chứa chất bột màu trắng, Nguyễn Văn L khai nhận là ma túy vừa mua của Nguyễn Tùng L với giá 200.000 đồng, khối lượng 0,011 gam.

Tang vật thu giữ gồm có:

+ 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy, bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Văn L (ký hiệu M1);

+ 500.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen thu giữ của Nguyễn Văn L;

Cùng ngày, Cơ quan điều tra – Công an huyện T đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tùng Lâm và thu được:

+ 01 cân điện tử màu đen trên bề mặt có dính chất bột mày trắng (ký hiệu M2);

+ 01 dao lam có dính chất bột màu trắng (ký hiệu M3);

+ 05 mảnh giấy lịch diện 3x5cm.

Tại bản kết luận định giám định số 3606/KLGĐ-PC09 ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy lịch (ký hiệu M1) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,011 gam;

+ Chất bột màu trắng dính trên cân điện tử (ký hiệu M2) và trên con dao lam (ký hiệu M3) là ma túy, loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 86/CT – VKS ngày 05/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Tùng L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Tùng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như Cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt Nguyễn Tùng L từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 03/6/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật của vụ án: Áp dụng Khoản 1 Đều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy (ký hiệu M1), 01 cân điện tử (ký hiệu M2); 01 con dao lam (ký hiệu M3); 05 mảnh giấy lịch diện 3x5cm;

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 200.000 đồng số tiền Nguyễn Tùng L đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L; 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Văn Lâm; 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen thu giữ của Nguyễn Tùng L;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Văn L.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Tùng L phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tùng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội thực hiện ngày 03/6/2019, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của

người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 03/6/2019, Nguyễn Tùng L đã bán trái phép cho Nguyễn Văn L 01 gói ma túy tại cổng nhà mình với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Kết luận giám định đã kết luận gói ma túy Nguyễn Tùng L bán cho Nguyễn Văn L là Heroine, khối lượng 0,011 gam.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tùng L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị xét xử về các tội "*Đánh bạc*" và "*Tàng trữ chất ma túy*". Mặc dù đã chấp hành xong hình phạt và đã xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật và hành vi phạm tội bị cáo thực hiện là nghiêm

trọng nên cần thiết phải phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

6]. Về xử lý tang vật của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy (ký hiệu M1), 01 cân điện tử (ký hiệu M2); 01 con dao lam (ký hiệu M3); 05 mảnh giấy lịch diện 3x5cm;

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 200.000 đồng số tiền Nguyễn Tùng L đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L; 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen thu giữ của Nguyễn Tùng L;

- Trả lại Nguyễn Văn L 300.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

7]. Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho Nguyễn Tùng L, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch cụ thể nên tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

8]. Đối với Nguyễn Văn L là người nghiện ma túy, mua ma túy của Nguyễn Tùng L với mục đích để sử dụng cho bản thân, L chưa bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa có tiền án, khối lượng ma túy Nguyễn Văn L mua của Nguyễn Tùng L dưới 0,1 gam nên không cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" nên Cơ quan điều tra – Công an huyện T đã xử phạt vi hành chính đối với Nguyễn Văn L là có căn cứ.

9]. Đối với người đã cho Nguyễn Tùng L đi nhờ xe đi mua ma túy, Cơ quan điều tra – Công an huyện T đã làm rõ người này không biết Nguyễn Tùng L đi mua ma túy nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

10]. Về án phí: Bị cáo L phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Tùng L 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 03/6/2019;

3. Về xử lý tang vật:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy (ký hiệu M1), 01 cân điện tử (ký hiệu M2); 01 con dao lam (ký hiệu M3); 05 mảnh giấy lịch diện 3x5cm;

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 200.000 đồng số tiền Nguyễn Tùng L đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L; 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen thu giữ của Nguyễn Tùng L;

- Trả lại Nguyễn Văn L 300.000 đồng.

(*Tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T*).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Tùng L phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Trung Hòa

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.